

Số: 19 /KH-UBND

Hoài An, ngày 14 tháng 09 năm 2017

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 2327/KH-SLĐTBXH ngày 30/08/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2017. UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và hộ gia đình có mức sống trung bình để làm căn cứ đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp cụ thể về giảm nghèo và an sinh xã hội cho năm 2018. Cập nhật dữ liệu để quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương. Đồng thời, để thực hiện các chính sách, dự án của Nhà nước cho đối tượng trong năm và giai đoạn 2016-2020.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo của các xã, thị trấn năm 2017.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, phải khách quan, đảm bảo tính chính xác, dân chủ, công bằng, công khai và có sự tham gia bình xét của người dân.

- Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, đúng thời gian; triển khai điều tra từ cơ sở các thôn, xã, thị trấn. Khi điều tra thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều.

II. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT

- Việc rà soát theo quy định tại Quyết định số 59/2015/TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Về tiêu chí

a. Hộ nghèo và hộ cận nghèo:

- **Hộ nghèo:** Đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân từ đủ 900.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực thành thị) và từ đủ 700.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực nông thôn); tương ứng với 140 điểm trở xuống (khu vực thành thị) và 120 điểm trở xuống (khu vực nông thôn).

+ Có thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị), trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- **Hộ cận nghèo:** Thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị); trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản gồm:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (5 dịch vụ): Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: (10 chỉ số)

+ Trình độ giáo dục của người lớn;

+ Tình trạng đi học của trẻ em;

+ Tiếp cận các dịch vụ y tế;

+ Bảo hiểm y tế;

+ Chất lượng nhà ở;

+ Diện tích nhà ở bình quân đầu người;

+ Nguồn nước sinh hoạt;

+ Hồ xí/nhà tiêu hợp vệ sinh;

+ Sử dụng dịch vụ viễn thông;

+ Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

b. Hộ có thu nhập trung bình:

Thu nhập bình quân trên 1.300.000 đồng/người/tháng đến 1.950.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 175 điểm đến 218 điểm (khu vực thành thị), trên 1.000.000 đồng/người/tháng đến 1.500.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 150 điểm đến 191 điểm (khu vực nông thôn).

2. Đối tượng, phạm vi rà soát

- Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn xã, thị trấn hiện đang quản lý (*Bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú*).

- Tập trung ưu tiên rà soát những hộ trong năm qua kinh tế suy giảm, gặp thiên tai, mất mùa có khả năng rơi xuống hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới di chuyển đến trong

năm và hộ kinh tế hộ phát triển có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để đưa vào diện rà soát.

- Rà soát hộ gia đình có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế, xác định mức sống trung bình để được hỗ trợ đóng BHYT theo Luật BHYT.

3. Phương pháp rà soát

- Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức rà soát nhận dạng đặc điểm hộ gia đình để tính điểm xác định mức sống trung bình ở các khu vực thành thị và nông thôn.

- Hợp dân thông qua kết quả rà soát.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Thông báo chuẩn nghèo, cận nghèo

- Hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện căn cứ theo hướng dẫn của Trung ương để hướng dẫn cho các địa phương.

Bước 2: Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình.

Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại UBND xã, thôn về các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp phân loại hộ.

Bước 3: Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện rà soát

a) Xác định hộ có khả năng nghèo, cận nghèo:

Điều tra viên sử dụng mẫu Phiếu A-Nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào Phụ lục số 2c- Danh sách hộ gia đình có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo để tổ chức rà soát.

Cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng nghèo, cận nghèo đưa vào danh sách các hộ cần rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2c (danh sách 1).

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo:

Điều tra viên lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo đưa vào Phụ lục số 2d- Danh sách hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để tổ chức rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2d (danh sách 2).

Bước 4: Khảo sát đặc điểm hộ gia đình và phân loại hộ theo các kết quả rà soát

a) Khảo sát đặc điểm hộ gia đình bằng Phiếu B:

Sử dụng Phiếu B- Phiếu khảo sát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, đưa những hộ trong danh sách hộ cần khảo sát (danh sách 1&2). Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 khai thác các thông tin để ước tính mức thu nhập của hộ.

- Phần B2 khai thác các thông tin để xác định mức thiếu hụt tiếp cận các nhu cầu xã hội cơ bản: Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch, vệ sinh; thông tin.

b) Phân loại hộ theo kết quả rà soát được thực hiện như sau:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ nghèo: Hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực thành thị); Hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

- Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát nghèo nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

Bước 5: Tổ chức họp dân thông qua kết quả rà soát

Tổ chức họp dân để lấy ý kiến thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

- Chủ trì hội nghị là trưởng thôn, khu vực; tham gia hội nghị bao gồm đại diện Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, cán bộ theo dõi giảm nghèo xã, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, thôn và đại diện một số hộ gia đình được các hộ trong thôn cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

- Kết quả cuộc họp ghi vào biên bản. Biên bản và Phụ lục 2đ- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo qua bình xét được lập thành 02 bản, có chữ ký của trưởng thôn/khu vực, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn/khu vực, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã.

Bước 6: Niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Bước 7: Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND cấp huyện

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để UBND cấp huyện tổng hợp, có ý kiến thẩm định, phê duyệt trước khi Chủ tịch UBND cấp xã công nhận kết quả rà soát. Thời gian 07 ngày làm việc để thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có).

Bước 8: Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn

- Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, ý kiến thẩm định, phê duyệt của UBND cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống - Phiếu C (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 9: Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo. Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo các cấp báo cáo kết quả cho cấp trên theo biểu mẫu tổng hợp quy định.

2. Quy trình rà soát hộ có mức sống trung bình

Bước 1: Tiếp nhận Giấy đề nghị xác định hộ có thu nhập trung bình

- Hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế có Giấy đề nghị gửi UBND cấp xã theo Mẫu số 1 (Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 3 năm 2016).

- UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận giảm nghèo cấp xã tiếp nhận Giấy đề nghị của hộ gia đình và tổ chức rà soát.

Bước 2: Khảo sát xác định hộ gia đình có mức sống trung bình

Sử dụng Mẫu số 2, Mẫu số 3- Phiếu khảo sát xác định hộ gia đình có mức sống trung bình để điều tra thu nhập hộ gia đình bằng phương pháp nhận dạng đặc điểm hộ gia đình để tính điểm.

Bước 3: Phân loại hộ theo kết quả được thực hiện như sau:

a) Danh sách hộ có mức sống trung bình:

- Khu vực nông thôn: Từ 150 điểm đến 191 điểm;
- Khu vực thành thị: Từ 175 điểm đến 218 điểm.

Trường hợp hộ gia đình thuộc khoảng điểm quy định nêu trên, UBND cấp xã xác nhận vào Mẫu số 1 hộ gia đình có mức sống trung bình được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

b) Danh sách hộ gia đình có điểm số cao hơn mức cận trên nhưng thấp dưới 110% điểm cận trên:

- Khu vực nông thôn: Trên 191 điểm đến dưới 210 điểm;

- Khu vực thành thị: Trên 218 điểm đến dưới 240 điểm.

Trường hợp tổng điểm của hộ gia đình thuộc khoảng điểm nêu trên thì tổ chức tham vấn của cán bộ cơ sở và của các hộ dân cư trong cùng địa bàn sinh sống làm căn cứ bổ sung khi phân loại, xác định.

Bước 4: Tổ chức tham vấn lấy ý kiến người dân và phúc tra kết quả rà soát

- Chủ trì buổi tham vấn là trưởng thôn, khu vực; thành viên tham dự bao gồm đại diện UBND cấp xã (cán bộ theo dõi giảm nghèo cấp xã), đại diện các chi hội đoàn thể, thôn đại diện một số hộ dân cư. Buổi làm việc làm thành 2 biên bản có chữ ký của trưởng thôn/khu vực, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn/khu vực, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã.

- Kết quả buổi tham vấn xác định được hộ có mức sống trung bình, UBND cấp xã xác nhận vào Mẫu số 1 hộ gia đình có mức sống trung bình được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thời gian từ khi tiếp nhận Giấy đề nghị của hộ gia đình đến khi hoàn thành công việc thẩm định, xác nhận đối tượng không quá 10 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Bước 5: Cập nhật biến động và công tác báo cáo

Tổng hợp, cập nhật danh sách hộ gia đình có mức sống trung bình được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn 2 lần/năm, cấp xã báo cáo cấp huyện Mẫu số 4 (Thông tư 02) trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12; cấp huyện báo cáo cấp tỉnh Mẫu số 5 (Thông tư 02) trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH

- Phối hợp với các ngành và các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2017 trên địa bàn huyện; tham mưu UBND huyện kiện toàn BCD rà soát cấp huyện; lập dự trù kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các điều tra viên.

- Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra, khảo sát cho các xã, thị trấn.

- Phân công cán bộ giám sát việc tổ chức việc rà soát ở các xã, thị trấn; tổ chức thẩm định kết quả điều tra, rà soát do các xã, thị trấn gửi lên. Trường hợp thấy số liệu

phản ánh chưa đúng tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, kịp thời tổ chức kiểm tra lại kết quả rà soát.

- Tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2017. Đồng thời, thông báo cho UBND các xã, thị trấn công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn và báo cáo kết quả rà soát của huyện về BCD giảm nghèo tỉnh theo các mẫu biểu hướng dẫn quy định chậm nhất ngày **10/11/2017**.

- Quản lý và theo dõi biến động hộ nghèo trên địa bàn huyện; cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội trong năm 2018.

2. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của huyện, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại địa phương; bố trí ngân sách theo phân cấp để tổ chức thực hiện.

- Kiện toàn BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên cơ sở các thành viên thuộc Ban giảm nghèo cấp xã, thị trấn; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm Trưởng ban. BCD rà soát của xã, thị trấn có nhiệm vụ:

+ Tuyên truyền phổ biến mục đích, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2017.

+ Tổ chức, lựa chọn lực lượng điều tra viên trực tiếp điều tra, rà soát (*bao gồm cán bộ cấp xã, thôn, hội, đoàn thể, ...*) và tổ chức bình xét công khai dân chủ.

+ Hợp xét duyệt và thông qua kết quả rà soát trên địa bàn do các thôn gửi lên. Tổng hợp trình BCD của huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình của địa phương.

+ Lập sổ cái quản lý, theo dõi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn, cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý của địa phương báo cáo kết quả rà soát của địa phương về BCD huyện theo các biểu mẫu quy định chậm nhất ngày **30/10/2017**.

3. Các ban, ngành liên quan và các thành viên BCD

- Đài Truyền Thanh huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng số lượng các tin, bài về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình. Đồng thời hướng dẫn các Đài Truyền thanh cơ sở tập trung tuyên truyền trong quá trình triển khai cuộc rà soát ở cấp xã và các thôn.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp Phòng LĐ-TB&XH trình UBND huyện bố trí kinh phí đảm bảo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2017.

- Các thành viên BCD huyện phối hợp chặt chẽ với Phòng LĐ-TB&XH và UBND các xã, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tham gia tuyên truyền, giải thích các khiếu nại (nếu có) phát sinh trong quá trình rà soát, bảo đảm cuộc rà soát đúng quy trình và tiến độ thời gian theo Kế hoạch của UBND huyện.

- Đề nghị UBMTTQVN huyện và các hội đoàn thể huyện tập trung tuyên truyền, vận động và chỉ đạo các hội, đoàn thể trực thuộc là thành viên BCĐ cấp xã tích cực tham gia trong quá trình vận động, rà soát bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan theo đúng chỉ đạo của UBND huyện.

VI. THỜI GIAN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình trên địa bàn và tập huấn cho điều tra viên của xã, thôn trước ngày **30/09/2017**.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai và tiến hành công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình; gửi báo cáo kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, trước ngày **30/10/2017**. Thời gian thực hiện cụ thể như sau:

- Từ ngày 01 – 05/10/2017 UBND các xã, thị trấn tổ chức họp triển khai trong quân dân chính xã;

- Từ ngày 06 - 12/10/2017 các thôn tiến hành khảo sát nhanh, đưa ra dân đề lấy ý kiến và lập phiếu điều tra;

- Từ ngày 13 - 20/10/2017 các thôn tiến hành tổng hợp các biểu mẫu, họp dân lấy ý kiến và niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, cận nghèo; hộ có mức sống trung bình.

- Từ ngày 20 – 25/10/2017 các thôn hoàn chỉnh số liệu điều tra báo cáo về xã;

- Từ ngày 25 – 29/10/2017 các xã, thị trấn tổng hợp thẩm định, công khai niêm yết báo cáo về huyện.

3. Ngày 30/10/2017 các xã báo cáo chính thức về huyện. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo cho UBND huyện phê duyệt hộ nghèo và hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2017 trên địa bàn huyện theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều. Đề nghị thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc phản ảnh kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để có ý kiến chỉ đạo./. Lưu

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND; MTTQVN huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ huyện;
- Các ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn; (thực hiện)
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Phong